

Số: 74/2021/QĐST – HN

N, ngày 14 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Đỗ Thị Diễm Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phạm Thị Thiện**

2. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 96/2021/TLST-HN ngày 22 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Dương Thị T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 356AB1 khu vực 4 H, phường A, quận N, thành phố C.

Chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh H.

- *Bị đơn*: Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 356AB1 khu vực 4 H, phường A, quận N, thành phố C

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Dương Thị T** và ông **Lê Văn Đ** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà T, ông Đ thống nhất có 02 chung là Lê Thanh Minh T (nữ) sinh ngày 21/8/2009 và Lê Thanh Minh N (nữ) sinh ngày 25/7/2011. Bà T, ông Đ thống nhất giao cháu Minh T và Minh N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Đ không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của các

cháu Minh T và Minh N các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T, ông Đ thống nhất không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T phải chịu 300.000 đồng. Bà T đã tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 003612 ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ được chuyển thành án phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND QNK;
- Nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG